

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30-8-2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Du

Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2022/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phùng Thị H L, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 3, phường L, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 3, phường L, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/5/2022 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn Phùng Thị H L trình bày:

Bà L và ông S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thác Mơ, huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước vào ngày 21/7/2000. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống khá hạnh phúc, tuy có mâu thuẫn nhưng không đáng kể, nhưng từ năm 2019 đến nay mâu thuẫn vợ chồng hết sức trầm trọng, thường xuyên cãi vã dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc, không khí gia đình căng thẳng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa hai vợ chồng không đồng quan điểm về cách thức nuôi dạy con cái cũng như xây dựng kinh tế gia đình, ông S thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn về kiểm soát gây chuyện, không quan tâm gì đến gia đình, công việc lớn nhỏ trong gia đình đều do một mình bà L gánh vác. Bà L cũng như gia đình hai bên đã nhiều lần góp ý, hòa giải cho vợ chồng nhưng đến nay tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng vẫn tiếp tục diễn ra. Do đó, bà L cảm thấy không thể tiếp tục chịu đựng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông S.

Về con chung: Bà L và ông S có hai con chung là Nguyễn Phùng Thanh H – sinh ngày 20/01/2001 và Nguyễn Phùng Thành Đ – sinh ngày 21/9/2007. Bà L đề nghị Tòa án giao cháu Đ cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng khi giải quyết cho vợ chồng bà ly hôn. Đối với cháu H thì không yêu cầu giải quyết, do cháu đã trưởng thành và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L tự thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày ý kiến ngày 14/6/2022, bị đơn Nguyễn Thanh S trình bày:

Ông S đồng ý ly hôn với bà L với điều kiện bà L phải chuyển nhượng quyền sử dụng đất bà L đang đứng tên sở hữu cho con chung Nguyễn Phùng Thanh H, ông S sẽ trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Phùng Thành Đ và ông S sẽ chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà ông đứng tên sở hữu cho cháu Đ khi cháu đủ 18 tuổi.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông S để làm rõ ý kiến và yêu cầu của ông trong vụ án này nhưng ông S vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.
- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Phùng Thị Hải L có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn và giải quyết về con chung với bị đơn Nguyễn Thanh S, bị đơn cư trú tại địa phận thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông S kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thác Mơ, huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước (nay là Ủy ban nhân dân phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước) vào ngày 21/7/2000, do đó đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn cũng như tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được, xét thấy trong quá trình chung sống giữa bà L và ông S có xảy ra mâu thuẫn và tình trạng mâu thuẫn là trầm trọng khiến cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, không có hạnh phúc và không có sự quan tâm, chăm sóc cho nhau nên mục đích hôn nhân giữa bà L và ông S không Đ được. Bản thân ông S biết bà L nộp đơn xin ly hôn và đồng ý ly hôn khi có

điều kiện, không tham gia phiên hòa giải do Tòa án tổ chức, điều này cho thấy ông S không có thiện chí giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[4] Về con chung: Bà L đề nghị giao cháu Đ cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng khi giải quyết cho bà và ông S ly hôn. Xét đề nghị trên của bà L phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ cũng như ý kiến của ông S và không trái quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

Bà L không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Đối với cháu H, đến thời điểm này cháu đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; các điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, cho bà Phùng Thị Hải L ly hôn với ông Nguyễn Thanh S.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Phùng Thành Đ – sinh ngày 21/9/2007 cho ông Nguyễn Thanh S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Bà Phùng Thị Hải L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Bà Phùng Thị Hải L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình không có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008217 ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án (30/8/2022); Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- UBND phường Thác Mơ, Tx. Phước Long,
(Số 40, ngày 21/7/2000);
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Bích Vân